

Số: **2022** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **25** tháng **6** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 44/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 361/TTr-SNNMT ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng. (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 ý I, mục A - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố; bãi bỏ toàn bộ ý I, mục C - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện tại Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực giảm nghèo, môi trường, trồng trọt, bảo vệ thực vật, biển và hải đảo, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xây dựng, hoàn thiện các quy trình nội bộ thực hiện các thủ tục hành chính tại Điều 1; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ NN&MT;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PVP UBND TP;
- TT BC&TT TP HP, CB ANHP;
- Các Phòng: KSTTHC, NNTN&MT;
- Công TĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số: 2022 /QĐ-UBND ngày 25/6 /2025 của Chủ tịch UBND thành phố)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (05 TTHC)

1. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố (05 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Sở NNMT	UBND TP			Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
I. Lĩnh vực môi trường (05 TTHC) ¹											
1	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	30 ngày	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Các Nghị quyết số: 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2028; 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; - Theo Nghị Quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối	x	Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Các Nghị định: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Các Thông tư: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, số 07/2025/TT-BNNMT ngày 28/02/2025; số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025. - Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025.	

¹ 05 TTHC lĩnh vực môi trường do 2 đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu kinh tế

						với các TH thực hiện DVC trực tuyến)					
2	1.010727	Cấp giấy phép môi trường			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; - Theo Nghị Quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 (đối với các TH thực hiện DVC trực tuyến)	x	Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Các Nghị định: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Các Thông tư: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025; số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025. - Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025.	
		Đối với Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	15 ngày	05 ngày							
		Đối với các trường hợp còn lại	20 ngày	10 ngày							
3	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	-	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Khoảng quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Các Nghị định: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	

										- Các Thông tư: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025; số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025. - Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025.	
4	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	20 ngày	05 ngày	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo Nghị Quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 (đối với các TH thực hiện DVC trực tuyến)		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025; - Các Quyết định: số 460/QĐ-UBND ngày 20/02/2023, số 1343/QĐ-UBND ngày 29/4/2025.	
5	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Theo Nghị Quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 phí "bằng 0 đồng" tính từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 đối với các TH thực hiện DVC trực tuyến)	x	Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Các Nghị định: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Các Thông tư: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025; số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025.	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ (04 TTHC)

										- Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025.	
		Đối với đối tượng phải vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải	15 ngày	05 ngày							
		Đối với các trường hợp còn lại	20 ngày	10 ngày							

1. Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện (04 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực môi trường (04 TTHC)		
1	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường